| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN PHÚ NHUẬN**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 186/2020/QĐST-HNGĐ | *Phú Nhuận, ngày 06 tháng 4 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 25/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2020 về việc "Ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1975.

Địa chỉ: 359/1/5 Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Trần Tiến H, sinh năm 1971.

Địa chỉ thường trú: 359/1/5 Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ thực tế cư trú: 11/11 Đường A, Phường B, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2020.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Ngọc T và ông Trần Tiến H.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1** Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Ngọc T và ông Trần Tiến H.

**2.2** Về con chung: Có 02 chung là Trần Ngọc Phương U, sinh ngày 12/3/2001, đã thành niên và Trần Ngọc Phương N, sinh ngày 08/5/2007.

Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Ngọc T và ông Trần Tiến H thỏa thuận giao con chung là Trần Ngọc Phương N cho bà Nguyễn Ngọc T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trẻ Trần Ngọc Phương N đủ 18 tuổi.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Ngọc Tkhông yêu cầu ông Trần Tiến H cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con, việc trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

**2.3** Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Ngọc T và ông Trần Tiến H tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.4** Về án phí: Bà Nguyễn Ngọc T tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0014552 ngày 12/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại cho bà Nguyễn Ngọc T 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND TPHCM;
- VKSND quận Phú Nhuận, TPHCM;
- Chi cục THADS quận Phú Nhuận, TPHCM;
- Chi cục THADS Quận 3, TPHCM;
- UBND Phường 13, Quận 3, TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Văn Thị Ngọc Mỹ**